

**SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT**

Tên tài khoản/Account name: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số tài khoản/Account number: 0721005104420

Ngày thực hiện/ Date: 27/07/2023

Chi nhánh thực hiện/ Branch: VCB KY DONG-TRU SO CN

Loại tài khoản/Type of Account: Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account

Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản/ Number of Joint account holder (nếu có):

Địa chỉ/ Address: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP. THUDUC,TPHCM

CMND/CCCD/Hộ chiếu số 0309391503

ID/Citizen ID/PP No:

CIF: 4202353

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 26/01/2020 Đến/ To: 30/06/2020

Số dư đầu kỳ/ Opening balance: 1.699.880.813

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	01/02/2020 .1	22.000		1.699.858.813	TO CHUC QLTK-VND
2	04/02/2020 85.6485		69.946.817	1.769.805.630	/Ref:PATTM004AXU {//}/Ref:PATTM004AXU{//};TT VNM004AXU N BATCH:M8-9-04022020PAYMENT:861 7000001872VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
3	05/02/2020 7.88	3.544.762		1.766.260.868	THU LAI
4	05/02/2020 5097.20068		113.289.885	1.879.550.753	Sender:79622001.DD:050220.SHGD:100 03518.BO:CONG TY TNHH DICH VU EB.AB/18T.AB/18T.AB/18T.14640.135 55.14639.14679.15041.14049.15042.1505 0.15047.14644.15039.13552.11905.11902. 11901.13563.13580.12537.12384.13046.1 2392.12385.11906.12386.13579.12387.12 383.
5	07/02/2020 1.1778	900.396.000		979.154.753	CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT TIEN HANG
6	10/02/2020 5100.5824		3.924.118	983.078.871	Sender:79314013.DD:100220.SHGD:100 00345.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 17988
7	11/02/2020 4.288		6.445.177	989.524.048	TTTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
8	11/02/2020 5.386		5.505.638	995.029.686	TTTT SATRA D.P.HUNG -TT NCC VD 0426 , HD 12397,14630,15449,15635, T11/19
9	12/02/2020 5096.2945		5.839.020	1.000.868.706	Sender:79204017.DD:120220.SHGD:175 79742.BO:CN TCTY TM SG TNHH MTV SIEU THI SAI GON.VD 426,TT HD 15166,16164
10	13/02/2020 5091.1303		62.844.538	1.063.713.244	226900.130220.141406.Tmart tt ngoc thom
11	14/02/2020 5101.7073		654.530	1.064.367.774	Sender:79305001.DD:140220.SHGD:100 01202.BO:CTY TNHH THUONG MAI GIAO NHAN VAN TAI HNT.CTY HNT TT HD 0019755 NGOC THOM
12	14/02/2020 5097.12070		30.444.547	1.094.812.321	Sender:79327001.DD:140220.SHGD:100 00270.BO:CTY CP INTIMEX DA NANG.005TEL4200450027 : CTY CP INTIMEX DA NANG TT
13	14/02/2020 1.119	18.472.000		1.076.340.321	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT DON HANG SO 0705309 MST 0309391503
14	14/02/2020 1.143	26.933.944		1.049.406.377	CTY TNHH MTV TM Va DV NGoC THOM ; Thu BHXH thong thuong ; BHXH Quan Thu Duc/ MDV TU1428U
15	17/02/2020 5097.18443		44.017.446	1.093.423.823	Sender:79622001.DD:170220.SHGD:100 01479.BO:CONG TY TNHH DICH VU EB.15419.15640.15642.15422.15421.1542 4.11908.15426.15044.15417.15639.15423. 15641.15420.15418.15049.15043.15037.1 5425.15038.12424
16	18/02/2020 5098.1821		1.939.595.299	3.033.019.122	Sender:79310001.DD:180220.SHGD:100 00200.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.AK0500200...2844 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
17	18/02/2020 5098.1852		1.812.681.716	4.845.700.838	Sender:79310001.DD:180220.SHGD:100 00199.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.AK0500200...1327 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
18	18/02/2020 5098.1856		1.930.101.539	6.775.802.377	Sender:01310001.DD:180220.SHGD:100 00193.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.AK0500200...4390 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
19	18/02/2020 1.17	4.701.100.000		2.074.702.377	CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT TIEN HANG

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
20	18/02/2020 79.7780		433.049.826	2.507.752.203	/Ref:PATTM005YCI {//}/Ref:PATTM005YCI{//}TT VNM005YCI N BATCH:M8-18022020PAYMENT:8217 000029329VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
21	19/02/2020 5100.3724		3.516.956	2.511.269.159	Sender:79314013.DD:190220.SHGD:100 00317.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 18637 18638
22	19/02/2020 5096.4038		3.830.696	2.515.099.855	Sender:79204017.DD:190220.SHGD:177 73178.BO:CN TCTY TM SG TNHH MTV SIEU THI SAI GON.VD 426,TT HD 18472
23	20/02/2020 9920.71		1.381.722.223	3.896.822.078	//SAL2020051S007005033006//200220 LH HTX TM TPHCM 20000075-THANH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 19/02/2020
24	21/02/2020 1.247	2.224.479.694		1.672.342.384	CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT THU HANG
25	24/02/2020 1.283		2.100.000.000	3.772.342.384	NOP TIENDANG XUAN NGOC - CTK NT
26	24/02/2020 5095.3960		1.500.000.000	5.272.342.384	Sender:01204009.DD:240220.SHGD:198 88517.BO:CTY TNHH SERIM VIET NAM.TRA TIEN MUA MAY THEO HD: 05: 10/2019/NT_SERIM (MM CAT NGANG TU DONG)
27	24/02/2020 1.344	1.028.100.165		4.244.242.219	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT THU HANG
28	24/02/2020 1.339	21.923.000		4.222.319.219	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT HD SO 0000101
29	24/02/2020 1.342	25.011.000		4.197.308.219	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / DONG LAI VAY
30	25/02/2020 5097.34333		1.582.311.047	5.779.619.266	Sender:01202021.DD:250220.SHGD:100 06876.BO:CONG TY CO PHAN DICH VU THUONG MAI TONGH.AK050020...4253 VINCOMMERCE TTTHTS CHO NCC 2003606
31	25/02/2020 TC94.0012468207	22.000		5.779.597.266	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
32	25/02/2020 TC97.0012468207		302.922	5.779.900.188	INTEREST PAYMENT
33	26/02/2020 1.138	1.945.801.000		3.834.099.188	CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TAT TOAN KHOAN VAY 4.11.2019

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
34	26/02/2020 17.127	1.945.790.000		1.888.309.188	THU GOC HD SO 20190087/NHNT.KHBL
35	26/02/2020 17.130	9.195.857		1.879.113.331	THU LAI HD SO 20190087/NHNT.KHBL
36	27/02/2020 1.81	11.011.000		1.868.102.331	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / MUA KHAU TRANG
37	28/02/2020 1.93	500.220.000		1.367.882.331	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT TIEN HANG THU HANG
38	28/02/2020 1.79	26.933.944		1.340.948.387	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM Va DV NGoC THOM ; Thu BHXH thong thuong ; BHXH Quan Thu Duc; MA DV TU 1428U
39	02/03/2020 5100.7872		9.587.917	1.350.536.304	Sender:79314013.DD:020320.SHGD:100 00521.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 18756 18730
40	02/03/2020 5096.6559		7.527.026	1.358.063.330	Sender:79204017.DD:020320.SHGD:170 93377.BO:CN TCTY TM SG TNHH MTV SIEU THI SAI GON.VD 426.TTHD 17029. 17463
41	04/03/2020 76.9153		159.654.605	1.517.717.935	/Ref:PATTM007YQP {/}/Ref:PATTM007YQP{/}TT VNM007YQP N BATCH:M7-9-04032020PAYMENT:821 700...0332VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
42	05/03/2020 1.148	250.000.000		1.267.717.935	CHQ WITHDRAWALDANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.2007 RUT SEC BG 897882
43	05/03/2020 5097.25264		264.649.807	1.532.367.742	Sender:79617001.DD:050320.SHGD:100 04459.BO:CTY TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.TT VNM0084QR N 0142136.0143366.AB/18T.17392.17395.1 7429.17684.17468.17471.17683.17675.17 685.17661.17397.17428.017563.18120.18 199.18198.18044.17813.17848.
44	06/03/2020 1.127	215.000.000		1.317.367.742	RUT SEC BG 897883 / DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.2007 RUT TM
45	06/03/2020 1.132		469.000.000	1.786.367.742	CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / CT
46	06/03/2020 1.135	157.278.000		1.629.089.742	CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT DOT CUOI MAY TSUDAKOMA
47	09/03/2020 1.142		700.000.000	2.329.089.742	TRAN THI THOM-CTK NT

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV/VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
48	09/03/2020 1.190	1.300.572.000		1.028.517.742	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT TIEN HANG CTY THU HANG
49	09/03/2020 5097.41659		299.088.467	1.327.606.209	Sender:79636001.DD:090320.SHGD:100 00702.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.TT TIEN HANG V002188 MUA THUC PHAM DS T1/20 AP01
50	10/03/2020 9920.3		38.887.991	1.366.494.200	//SAL2020070S007063328008//CTCP SG HD (ST.Genshai) TTTT theo bang ke chi tiet ngay 09/03/2020 (Ma NCC : 50904)
51	12/03/2020 5097.20962		23.383.324	1.389.877.524	Sender:79305001.DD:120320.SHGD:100 04981.BO:CN CT TNHH MTV HOI NHAP PT DONG HUNG TAI TP.HN.TTT HANG V00H637 DS T1.20 AP01
52	13/03/2020 4.72		6.105.819	1.395.983.343	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
53	13/03/2020 5095.4132		469.825.000	1.865.808.343	Sender:01204009.DD:130320.SHGD:194 88060.BO:CTY TNHH SERIM VIET NAM.TRA TIEN MUA MAY HD 0017435/001998
54	16/03/2020 5100.6498		5.875.078	1.871.683.421	Sender:79314013.DD:160320.SHGD:100 00426.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 19810 19809
55	16/03/2020 5096.5849		12.758.720	1.884.442.141	Sender:79204017.DD:160320.SHGD:175 24464.BO:CN TCTY TM SG TNHH MTV SIEU THI SAI GON.VD 426TTTHD 18574,19803
56	16/03/2020 1.177	850.374.000		1.034.068.141	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT TIEN HANG THU HANG
57	16/03/2020 5097.22054		41.536.345	1.075.604.486	Sender:79622001.DD:160320.SHGD:100 02083.BO:CONG TY TNHH DICH VU EB.18626.18654.18656.18606.18655.1860 5.18666.18653.18213
58	16/03/2020 1.189	18.164.115		1.057.440.371	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / HD SO 8125,8490
59	17/03/2020 5091.87770		63.341.531	1.120.781.902	563359.170320.085856.Tmart thanh toan tien hang
60	17/03/2020 5097.8095		1.044.286.078	2.165.067.980	Sender:01311001.DD:170320.SHGD:100 00965.BO:CTCP DV TM TONG HOP VINCOMMERCE.VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
61	17/03/2020 5097.9013		717.454.079	2.882.522.059	Sender:01202021.DD:170320.SHGD:100 02160.BO:CONG TY CO PHAN DICH VU THUONG MAI TONGH.AK0500200...5527 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
62	17/03/2020 1.162	900.396.000		1.982.126.059	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT TIEN HANG CHO THU HANG
63	18/03/2020 79.7511		641.283.461	2.623.409.520	/Ref:PATTM009M05 {/}/Ref:PATTM0 09M05 {/}/TT VNM009M05 N BATCH:M7-8-180320PAYMENT:82170 00031201VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
64	20/03/2020 9920.16		879.016.357	3.502.425.877	IBVCB.202003...2151.16.20200325-THA NH TOAN TIEN HANG THEO BKTT NGAY 19/03/2020
65	23/03/2020 5091.22293		26.272.551	3.528.698.428	162388.230320.101942.JMART THANH TOAN HD 14712 3469 4227 5307 5965 7186 7762 9222 10604 11266 12777 14366 15297 16629 CHO
66	23/03/2020 5100.7601		1.120.191	3.529.818.619	Sender:79314013.DD:230320.SHGD:100 00677.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 940
67	23/03/2020 5096.6148		142.669.020	3.672.487.639	Sender:79317002.DD:230320.SHGD:100 00870.BO:CONG TY TNHH BAN LE BRG.0251 BRG BAN LE THANH TOAN TIEN HANG
68	23/03/2020 1.157	1.000.440.000		2.672.047.639	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM / TT TIEN HANG THU HANG
69	25/03/2020 9401.0012468207	22.000		2.672.025.639	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
70	25/03/2020 9702.0012468207		325.420	2.672.351.059	INTEREST PAYMENT
71	26/03/2020 7.168	1.700.000.000		972.351.059	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897884// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
72	31/03/2020 5091.27073		75.607.786	1.047.958.845	590022.310320.110238.Tmart thanh toan tien hang
73	01/04/2020 5100.7391		2.889.032	1.050.847.877	Sender:79314013.DD:010420.SHGD:100 01143.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 2070 2068

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV/VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
74	03/04/2020 5096.1359		9.504.000	1.060.351.877	Sender:01321001.DD:030420.SHGD:100 00790.BO:CONG TY CO PHAN ESPRESSO MAX CAFE VN.THANH TOANTHEO HD 0001039 NGÀY 26 THANG 02 NAM 2020 CUA CTY NGOC THOM
75	03/04/2020 5101.19400		3.830.670	1.064.182.547	Sender:79334001.DD:030420.SHGD:100 03192.BO:CN TCT TM S.GON TNHH MTV ST S.GON.PHI TRONG; VD426. TT HD 726
76	06/04/2020 4.241		8.254.593	1.072.437.140	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
77	06/04/2020 7.278	100.000.000		972.437.140	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897885// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
78	06/04/2020 79.8781		194.911.489	1.167.348.629	/Ref:PATTM00BPUBO {/}/Ref:PATTM00BPUBO{/}/TT VNM00BPUBO N BATCH:M6-9-060420PAYMENT:82170 0...2395VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
79	06/04/2020 11.751		20.524.100	1.187.872.729	SATRA PHAM HUNG TT-NCC (VD0426) HD: 9506,1616,2237,1738718080, T12.19
80	07/04/2020 5097.27195		238.070.179	1.425.942.908	Sender:79617002.DD:070420.SHGD:100 02161.BO:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.TT VNM00BV62 N AB/18T.AB/18T.AB/18T.19005.18855.1 9524.19333.18760.18799.18705.19001.19 315.19910.19791.18700.19528.18854.197 90.26.19917.18997.18704.18800.1
81	08/04/2020 1.92	200.000.000		1.225.942.908	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897886/ DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.2007 RUT TM
82	08/04/2020 1.101	25.159.416		1.200.783.492	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM Va DV NgoC THOM ; Thu BHXH thong thuong ; BHXH Quan Thu Duc/ T3.2020, MA TU1428U
83	09/04/2020 5091.24104		911.620	1.201.695.112	097442.090420.093259.CTY HNT TT HD 0006441 NGOC THOM
84	15/04/2020 7.65	238.000.000		963.695.112	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897888// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
85	15/04/2020 5097.16673		1.966.196.498	2.929.891.610	Sender:79358001.DD:150420.SHGD:100 00698.BO:NH TMCP TIEN PHONG.VINCOMMERCE TITHST CHO NCC 2003606_T2010101042 LO17

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
86	15/04/2020 5097.20448		71.092.032	3.000.983.642	Sender:79622001.DD:150420.SHGD:100 01730.BO:CONG TY TNHH DICH VU EB.912.913.395.1036.917.1288.905.900.9 07.1277.1271.1276.911.1034.919.901.902. 918.910.0906.903.1275.1035.909.1273.90 4.1274.19902.378.1272
87	15/04/2020 5098.7424		647.083.361	3.648.067.003	Sender:01310001.DD:150420.SHGD:100 23837.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.AK050020...0807 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
88	15/04/2020 5098.7426		615.833.294	4.263.900.297	Sender:01310012.DD:150420.SHGD:100 21347.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.AK050020...0943 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
89	16/04/2020 7.95	450.000.000		3.813.900.297	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897889// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
90	16/04/2020 7.107	1.200.488.400		2.613.411.897	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
91	16/04/2020 7.105	8.952.900		2.604.458.997	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON HANG 0831790-MST: 0309391503
92	16/04/2020 7.102	8.241.200		2.596.217.797	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM// TT THEO HD 157
93	16/04/2020 17.363	1.000.000.000		1.596.217.797	THU GOC HD SO 20190087/NHNTKHL
94	16/04/2020 17.410	3.277.397		1.592.940.400	TRANSFERTAT TOAN HD SO 20190087/NHNT.KHL
95	21/04/2020 7.74	600.244.200		992.696.200	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG THU HANG
96	21/04/2020 76.6454		23.644.072	1.016.340.272	/Ref:PATTM00D538{/}/Ref:PATTM0 0D538{/}/TT VNM00D538 N BATCH:M6-8-170420PAYMENT:82170 00033408VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
97	22/04/2020 9920.15		863.725.382	1.880.065.654	IBVCB.202004...6218.15.20200427-THA NH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 20/04/2020
98	23/04/2020 5097.11281		7.934.098	1.887.999.752	Sender:79334001.DD:230420.SHGD:100 02492.BO:CN TCT TM S.GON TNHH MTV ST S.GON.PHI TRONG; VD426, TT HD 18767

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
99	24/04/2020 7.150	217.859.962		1.670.139.790	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT VAT HD 47 TRUOC
100	24/04/2020 7.148	600.244.200		1.069.895.590	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
101	24/04/2020 5097.22897		27.206.977	1.097.102.567	Sender:79604002.DD:240420.SHGD:100 02093.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01001005820B1SC0 01001005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
102	24/04/2020 5097.22906		5.168.374	1.102.270.941	Sender:79604002.DD:240420.SHGD:100 02118.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01007005820B1SC0 01007005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
103	24/04/2020 5097.22948		10.026.589	1.112.297.530	Sender:01604001.DD:240420.SHGD:100 02587.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01002005820B1SC0 01002005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
104	24/04/2020 5097.22954		121.557.801	1.233.855.331	Sender:79604001.DD:240420.SHGD:100 03047.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01012005820B1SC0 01012005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
105	24/04/2020 5101.34457		3.616.966	1.237.472.297	Sender:79604002.DD:240420.SHGD:100 02104.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01006005820B1SC0 01006005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
106	24/04/2020 5101.34489		2.059.360	1.239.531.657	Sender:79604002.DD:240420.SHGD:100 02150.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01009005820B1SC0 01009005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
107	24/04/2020 5097.24153		5.554.494	1.245.086.151	Sender:01604001.DD:240420.SHGD:100 02723.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01013005820B1SC0 01013005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
108	25/04/2020 9401.0012468207	22.000		1.245.064.151	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
109	25/04/2020 9702.0012468207		236.489	1.245.300.640	INTEREST PAYMENT

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
110	27/04/2020 5100.6065		15.391.749	1.260.692.389	Sender:79314013.DD:270420.SHGD:100 00664.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 3499 2904 3498 4440 4441 3822 4439
111	27/04/2020 5091.94834		20.880.247	1.281.572.636	193346.270420.153632.jmart thanh toan hd 17407 18490 18739 19540 733 cho ngoc thom
112	27/04/2020 10.184	6.287.671		1.275.284.965	THU LAI
113	27/04/2020 77.6199		17.112.689	1.292.397.654	/Ref:PATTM00DWCL {//}/Ref:PATTM00DWCL{//}TT VNM00DWCL N BATCH:M8-18042020PAYMENT:8217 000033978VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
114	27/04/2020 5098.10511		1.739.516.716	3.031.914.370	Sender:79310001.DD:270420.SHGD:100 27575.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK050020...8492 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
115	28/04/2020 5098.1825		95.431.515	3.127.345.885	Sender:01310012.DD:280420.SHGD:100 00166.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK0500200...9769 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
116	28/04/2020 5098.1860		3.989.321	3.131.335.206	Sender:79310001.DD:280420.SHGD:100 00106.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK0500200...2831 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
117	28/04/2020 5091.22856		154.000.000	3.285.335.206	190399.280420.110742.TONG CTY CP DET MAY NAM DINH TT 40 PHAN TRAM MAY TO XOAN HD 2402/2020 N01.04.2020
118	28/04/2020 7.186	900.366.300		2.384.968.906	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG THU HANG
119	28/04/2020 7.184	23.880.447		2.361.088.459	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM Va DV NGOC THOM ; Thu BHXH thong thuong ; BHXH Quan Thu Duc
120	28/04/2020 14.2353		916.808	2.362.005.267	IBPS/SE:01202002.DD:280420.SH:10007 249.BO:CTY CO PHAN EAST WEST BREWING.P14450 TT CP MUA GIO HEO RUT XUONG MUOI
121	29/04/2020 11.190	223.345.000		2.138.660.267	TT CONT NO.GC200424

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
122	29/04/2020 11.196	1.137.884		2.137.522.383	CHUYEN KHOAN29/04/2020+USD9,500.00+Fee: USD48.40+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO. GC200424 +F/O:WUXI BAOQU INTERNATIONAL TRADE CO LTD , Phi:USD 44.00, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO. GC200424
123	04/05/2020 7.144	770.000.000		1.367.522.383	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897890// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
124	04/05/2020 5091.2148		86.152.236	1.453.674.619	654261.040520.130648.Tmart thanh toan tien hang
125	04/05/2020 80.7978		151.956.648	1.605.631.267	/Ref:PATTM00EG9G {/}/Ref:PATTM00EG9G{/}/TT VNM00EG9G N BATCH:M6-9-020520PAYMENT:82170 0...4861VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
126	04/05/2020 5097.27614		10.065.363	1.615.696.630	Sender:79334001.DD:040520.SHGD:100 10900.BO:CN TCT TM S.GON TNHH MTV ST S.GON.PHI TRONG: VD426, TT HD 1815 4589
127	05/05/2020 5065.9049	1.000.000		1.614.696.630	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:05052020+MST:030939 1503+DBHC:762HH+TKNS:7111+CQT: 1054219+LThue:01(C:754-TM:2864-KT: 00/CN/2020-ST:1000000-GChu:Nop thue mon bai Chi Nhanh 2020)
128	05/05/2020 5065.9052	100.188.289		1.514.508.341	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:05052020+MST:030939 1503+DBHC:762HH+TKNS:7111+CQT: 1054219+LThue:01(C:754-TM:1701-KT: 00/02/2020-ST:100188289-GChu:Nop thue GTGT Thang 2/2020)
129	05/05/2020 7.113	280.693.169		1.233.815.172	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG THEO HDON
130	05/05/2020 5097.26669		242.666.589	1.476.481.761	Sender:01617001.DD:050520.SHGD:100 06160.BO:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.TT VNM00EPQ5 N AB/18T.AB/18T.AB/18T.1507.1508.150 9.1641.1944.2453.2452.1943.1511.1643.2 715.2704.1917.1518.1517.2459.3262.3107 .3106.1921.2421.1924.1640.344

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
131	06/05/2020 5091.73011		2.816.000	1.479.297.761	521239.060520.140437.Tmart hateco tt cong no nec ngoc thom FT20127008149028
132	06/05/2020 7.160	500.203.500		979.094.261	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
133	06/05/2020 10.232	407.000		978.687.261	THU PHI CT BTLQ 10.226 NGAY06.05.2020
134	07/05/2020 5091.82414		80.120.944	1.058.808.205	422295.070520.142958.Tmart tt ngoc thom
135	08/05/2020 5097.29058		28.522.285	1.087.330.490	Sender:79201001.DD:080520.SHGD:10013010.BO:CTY CP INTIMEX DA NANG.INTIMEX PDP DA NANG TT
136	08/05/2020 10.172		456.503.114	1.543.833.604	FO;CT TNHH MTV TM VA DV NGOCTHOM BO; CTC P DET GIA DUNHPHONG PHU TT LAN 1 - 90% TIENMUA MAY MAY NGANG TU DONG KHO HEP HD 2403/2020/HDMB NGAY 24.03.2020 (TT 1.673.844.750D)
137	08/05/2020 1.541		1.217.341.636	2.761.175.240	FO: CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM, BO: CTY CP DET GIA DUNG PHONG PHU TT LAN 1 90% TIEN MUA MAY NGANG TU DONG KHO HEP HD 2403/2020/HDMB NGAY 24.03.2020 TT 1.673.844.750
138	11/05/2020 7.140	1.500.610.500		1.260.564.740	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
139	11/05/2020 5097.21683		7.712.328	1.268.277.068	Sender:01604001.DD:110520.SHGD:10002529.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01001005820B2SCO 01001005820B2SCO CHARGEDETAILS OUR
140	11/05/2020 5101.35761		2.021.810	1.270.298.878	Sender:79604001.DD:110520.SHGD:10002563.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01002005820B2SCO 01002005820B2SCO CHARGEDETAILS OUR
141	11/05/2020 5097.23498		8.884.233	1.279.183.111	Sender:01604001.DD:110520.SHGD:10002917.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01012005820B2SCO 01012005820B2SCO CHARGEDETAILS OUR
142	12/05/2020 23.65	330.000		1.278.853.111	THU PHI DVU TAI KHOAN-GTGT 10%THU PHI IN SAO KE TK 0721005104420 TU 1.1.2019-30.04.2020

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
143	12/05/2020 7.172		7.824.024	1.286.677.135	TTTT SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
144	13/05/2020 7.108	130.000.000		1.156.677.135	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897901// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
145	15/05/2020 5097.16476		2.531.188.061	3.687.865.196	Sender:01358001.DD:150520.SHGD:100 03078.BO:CTCP DV TM TONG HOP VINCOMMERCE TANG 5,MPLAZASAIGON, SO 39 LE DUAN.VCM TTHST CHO NCC 2003606
146	15/05/2020 5096.6656		2.581.010.103	6.268.875.299	Sender:79321001.DD:150520.SHGD:100 02700.BO:CTCP DICH VU TM TONG HOP VINCOMMERCE.AK050020...7590 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
147	15/05/2020 5096.6657		1.525.616.771	7.794.492.070	Sender:79321001.DD:150520.SHGD:100 02711.BO:CTCP DICH VU TM TONG HOP VINCOMMERCE.AK050020...0106 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
148	15/05/2020 5097.25191		120.252.845	7.914.744.915	Sender:79636001.DD:150520.SHGD:100 01299.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.TT TIEN HANG V002188 MUA THUC PHAM DS T3/20 AP01
149	15/05/2020 5097.26502		83.099.522	7.997.844.437	Sender:01617001.DD:150520.SHGD:100 11712.BO:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.TT VNM00G0FG N 4398.4982.4585.4981.4428.4991.4988.569 0.5715.4427.4423.4426.4771.4435.5714.5 655.4586.4990.4425.5660.5656.5661.4983 .4434.4985.4989.4429.4986
150	18/05/2020 7.251	24.784.852		7.973.059.585	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD 8779 HD 9181
151	18/05/2020 79.8346		258.787.262	8.231.846.847	/Ref:PATTM00G87F {//}/Ref:PATTM00G87F {//}TT VNM00G87F N BATCH:M6.7.8A-18/05/2020PAYMEN T:8117000034848VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
152	18/05/2020 10.632	6.148.973		8.225.697.874	THU LAI
153	18/05/2020 10.635	1.500.000.000		6.725.697.874	THU GOC
154	18/05/2020 10.638	2.465.753		6.723.232.121	THU LAI

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
155	18/05/2020 10.641	1.000.000.000		5.723.232.121	THU GOC
156	18/05/2020 7.270	2.000.814.000		3.722.418.121	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
157	19/05/2020 5065.25974	479.498.423		3.242.919.698	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:19052020+MST:030939 1503+DBHC:26812+TKNS:7111+CQT:1 054219+LThu:01(C:754-TM:1701-KT:0 0/03/2020-ST:479498423-GChu:Nop thue GTGT T3/2020)
158	19/05/2020 5065.26151	35.326.415		3.207.593.283	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:19052020+MST:030939 1503+DBHC:26812+TKNS:7111+CQT:1 054219+LThu:01(C:754-TM:1701-KT:0 0/04/2020-ST:35326415-GChu:Nop thue GTGT T4/2020)
159	20/05/2020 5096.6046		91.651.674	3.299.244.957	Sender:79317002.DD:200520.SHGD:100 01174.BO:CONG TY TNHH BAN LE BRG.0794 BRG BAN LE THANH TOAN TIEN MUA HANG
160	20/05/2020 9920.14		1.055.684.110	4.354.929.067	IBVCB.202005...9018.14.20200517-THA NH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 18/05/2020
161	21/05/2020 5096.1928		6.324.373	4.361.253.440	Sender:79204017.DD:210520.SHGD:173 71632.BO:CN TCTY TM SG TNHH MTV SIEU THI SAI GON.VD 426TTHD 6253
162	21/05/2020 7.136	200.000.000		4.161.253.440	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897902// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
163	21/05/2020 5190.322	495.275		4.160.758.165	IGT2021588ISS001
164	21/05/2020 5096.5759		79.785.484	4.240.543.649	Sender:79204017.DD:210520.SHGD:173 97576.BO:CN TCTY TMSG TNHH MTV TTDH CHTL SATRAFOODS.SATRAFOODS TT TIEN HANG THEO HD T11,12.2019 CHO CTY TNHH MTV TM VA DICH VU NGOC THOM VD 426 PHI TRONG
165	22/05/2020 5098.1692		61.688.241	4.302.231.890	Sender:01310001.DD:220520.SHGD:100 03629.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK050020...7361 VINCOMMERCE QLM TTHST NCC 2003606
166	22/05/2020 7.170	9.002.417		4.293.229.473	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT B/L NO: JICSHH PA 044140

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
167	22/05/2020 7.168	23.446.392		4.269.783.081	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM Va DV NGOC THOM ; Thu BHXH thong thuong ; BHXH Quan Thu Duc
168	22/05/2020 7.149	1.000.407.000		3.269.376.081	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT CHO CTY THU HANG
169	25/05/2020 5100.9632		500.000.000	3.769.376.081	Sender:01314007.DD:250520.SHGD:100 07696.BO:CTY TNHH TRUONG THINH PHUNG XA, MYDUC, HA NOI TEL: 0433..CONG TY TRUONG THINH TRA TIEN MAYSAY THEO HD CHO NGOC THOM
170	25/05/2020 5098.9762		1.123.221.756	4.892.597.837	Sender:01310005.DD:250520.SHGD:100 27044.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.AK050020...5307 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
171	25/05/2020 5098.9773		783.028.761	5.675.626.598	Sender:79310001.DD:250520.SHGD:100 27156.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.AK050020...5324 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
172	25/05/2020 9404.0012468207	22.000		5.675.604.598	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
173	25/05/2020 9705.0012468207		472.283	5.676.076.881	INTEREST PAYMENT
174	26/05/2020 7.171		8.981.517	5.685.058.398	IBPS/SE:79307005.DD:220520.SH:10013 185.TC:0007.170.dd 220520 MSGNO: TP2005221456590...7208 BO:ACB HOI SO.3732 HOAN TRA LCC 10016039 NGAY 22/05/2020 DO SAI TEN DVH
175	26/05/2020 7.176	22.021.000		5.663.037.398	CHUYEN KHOANMS0309391503;Ch754;HQ03T G;LHA11;TKH10333017554;NTK26052 020;TM1702;STVA;ST22,021,000;Con g Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom
176	26/05/2020 7.186	9.002.417		5.654.034.981	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT B/L NO JCSHH PA 044140
177	26/05/2020 5097.17594		5.217.518	5.659.252.499	Sender:01604002.DD:260520.SHGD:100 03235.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01004005820B1SC0 01004005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR



Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
178	26/05/2020 5101.27259		2.443.276	5.661.695.775	Sender:01604002.DD:260520.SHGD:100 03332.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01002005820B1SC0 01002005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
179	26/05/2020 5101.27428		4.604.081	5.666.299.856	Sender:01604003.DD:260520.SHGD:100 03479.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01012005820B1SC0 01012005820B1SC0 CHARGEDETAILS OUR
180	27/05/2020 5100.3352		29.791.108	5.696.090.964	Sender:79314013.DD:270520.SHGD:100 00624.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 9603 9602 9679 8419 8418 7674 7675 6768 6770 6769 6495 6128 6119 2069
181	27/05/2020 18.228	318.961.250		5.377.129.714	TTR CONT NO AQ14
182	27/05/2020 18.233	1.345.607		5.375.784.107	CHUYEN KHOAN27/05/2020+USD13,625.00+Fee :USD57.48+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 14 +F/O:AGRO QUEEN SP.ZO.O , Phi:USD 52.25, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 14
183	27/05/2020 18.236	333.732.960		5.042.051.147	TTR CONT AQ 17
184	27/05/2020 18.239	1.377.913		5.040.673.234	CHUYEN KHOAN27/05/2020+USD14,256.00+Fee :USD58.86+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 17 +F/O:AGRO QUEEN SP.ZO.O , Phi:USD 53.51, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 17
185	28/05/2020 7.113	200.000.000		4.840.673.234	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897903// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
186	28/05/2020 5065.41079	265.016.654		4.575.656.580	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:28052020+MST:030939 1503+DBHC:762HH+TKNS:7111+CQT: 1054219+LThu:01(C:754-TM:1052-KT: 00/CN/2019-ST:265016654-GChu:Nop thue TNDN nam 2019)
187	01/06/2020 5091.82737		5.000.000	4.580.656.580	784678.010620.160919.OFOOD THANH TOAN TIEN GIO HEO MUOI NGAY 16/4-010620-16:08:38 784678
188	02/06/2020 7.82	900.366.300		3.680.290.280	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV/VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
189	04/06/2020 5096.4375		4.879.804	3.685.170.084	Sender:01204001.DD:040620.SHGD:118 04341.BO:CN TCTY TM SG TNHH MTV SIÊU THI SAI GON.VD 426,TTHD 9285
190	04/06/2020 79.7998		254.927.629	3.940.097.713	/Ref:PATTM00IADW {/}/Ref:PATTM00IADW {/}/TT VNM00IADW N BATCH:M8.9D-04/06/2020PAYMENT: 811700003601 I VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
191	04/06/2020 5091.39877		8.788.935	3.948.886.648	232163.040620.183902.jmart thanh toan hd 2080 2714 3609 5294 cho ngoc thom
192	05/06/2020 7.129	120.000.000		3.828.886.648	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897904// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
193	05/06/2020 7.141	127.181.966		3.701.704.682	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
194	05/06/2020 5097.21412		211.033.500	3.912.738.182	Sender:79617001.DD:050620.SHGD:100 04766.BO:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.TT VNM00IDT0 N 0157477.0158649.AB/18T.5809.6560.598 2.5971.6559.5970.5980.6712.5811.6255.6 558.6561.5979.6546.5978.6557.6543.6545 .6922.6555.6709.6254.5812.6
195	09/06/2020 7.246	1.000.407.000		2.912.331.182	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT CHO THU HANG
196	10/06/2020 5101.20693		940.661	2.913.271.843	Sender:79604002.DD:100620.SHGD:100 01654.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01002005820B2SC0 01002005820B2SC0 CHARGEDETAILS OUR
197	10/06/2020 5101.20778		4.174.563	2.917.446.406	Sender:01604001.DD:100620.SHGD:100 01660.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01001005820B2SC0 01001005820B2SC0 CHARGEDETAILS OUR
198	15/06/2020 5097.26495		1.879.318.928	4.796.765.334	Sender:01309001.DD:150620.SHGD:100 06801.BO:VINCOMMERCE GENERAL COMMERCIAL CONG TY CO PHANDICH VU THUONG MAI.AK050020...9386 VINCOMMERCE TTHSTCHO NCC 2003606

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
199	15/06/2020 5097.26496		1.032.789.075	5.829.554.409	Sender:01309001.DD:150620.SHGD:100 06841.BO:VINCOMMERCE GENERAL COMMERCIAL CONG TY CO PHANDICH VU THUONG MAI.AK050020...1471 VINCOMMERCE TTHSTCHO NCC 2003606
200	15/06/2020 5097.26788		2.066.926.859	7.896.481.268	Sender:01309001.DD:150620.SHGD:100 06890.BO:VINCOMMERCE GENERAL COMMERCIAL CONG TY CO PHANDICH VU THUONG MAI.AK050020...8225 VINCOMMERCE TTHSTCHO NCC 2003606
201	15/06/2020 5097.29015		113.935.470	8.010.416.738	Sender:79622001.DD:150620.SHGD:100 02202.BO:CONG TY TNHH DỊCH VỤ EB.9015.8998.9006.8997.9586.9009.9002. 9007.9588.9010.9587.9008.9585.9011.956 9.9003.9004.9577.8999.9748.9568.9750.9 000.9749.9571.9001.9746.9570.9575.9005 .9903.9581.9579.9573.9576.9578.957
202	16/06/2020 5.131		15.806.416	8.026.223.154	TTTM SATRA D.P.HUNG- TT NCC VD 0426 , GOM 6 HD 1534 DEN 8921 ; Q1/20
203	16/06/2020 5.260	2.700.000.000		5.326.223.154	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897905/ NN DANG XUAN NGOC 024665965 HCM 21.03.07
204	17/06/2020 7.61	1.000.407.000		4.325.816.154	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
205	17/06/2020 5190.786	454.002		4.325.362.152	IGT2026361ISS001
206	18/06/2020 83.7553		51.422.870	4.376.785.022	/Ref:PATTM00JTWC {/}/Ref:PATTM00JTWC{/}TT VNM00JTWC N BATCH:M8.B-18062020PAYMENT:82 17000036385VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
207	18/06/2020 5096.6459		122.661.352	4.499.446.374	Sender:01204001.DD:180620.SHGD:112 35103.BO:CN TCTY TMSG TNHH MTV TTDH CHTL SATRAFOODS.SATRAFOODS TT TIEN HANG THEO HDGD 2019,T1,2.2020. CHO CTY TNHH MTV TM VA DỊCH VỤ NGOC THOM VD 426 PHI TRONG
208	19/06/2020 7.134	19.985.900		4.479.460.474	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DOT 1 THEO SO 043

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
209	19/06/2020 7.131	13.211.000		4.466.249.474	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM HO TRO NAM 2020 (HD SO VD-00000426)
210	19/06/2020 5101.27062		859.727	4.467.109.201	Sender:01311003.DD:190620.SHGD:10002874.BO:HNT LOGISTICS TRADING CO.,LTD.CTY HNT TT HD 0014420 NGOC THOM
211	23/06/2020 9920.27		601.042.114	5.068.151.315	IBVCB.202006...3525.27.20200640-THA NH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 18/06/2020
212	24/06/2020 5100.6169		4.964.553	5.073.115.868	Sender:79314013.DD:240620.SHGD:10000520.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 939
213	24/06/2020 7.172	31.819.640		5.041.296.228	CHUYEN KHOANCTY TNHH MTV TM Va DV Ngoc THOM ; Thu BHXH thong thuong ; BHXH Quan Thu Duc
214	24/06/2020 5096.5237		2.931.940	5.044.228.168	Sender:01204001.DD:240620.SHGD:11394866.BO:CN TCTY TM SG TNHH MTV SIEU THI SAI GON.VD 426 .TT HD 10388
215	24/06/2020 18.159	403.356.240		4.640.871.928	TTR CONT NO AQ 24
216	24/06/2020 18.164	1.528.437		4.639.343.491	CHUYEN KHOAN24/06/2020+USD17,304.00+Fee :USD65.57+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 24 +F/O:AGRO QUEEN SP.ZO.O , Phi:USD 59.61, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 24
217	24/06/2020 4.182		13.833.523	4.653.177.014	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
218	25/06/2020 5097.17286		9.347.883	4.662.524.897	Sender:01604001.DD:250620.SHGD:10001054.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01012005820B1SCO 01012005820B1SCO CHARGEDETAILS OUR
219	25/06/2020 5097.17439		8.254.785	4.670.779.682	Sender:79604002.DD:250620.SHGD:10000983.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01001005820B1SCO 01001005820B1SCO CHARGEDETAILS OUR
220	25/06/2020 5097.37224		801.025.173	5.471.804.855	Sender:79202002.DD:250620.SHGD:10005259.BO:CONG TY CO PHAN DICH VU THUONG MAI TONGH.AK050020...5908 VINCOMMERCE TTTHT CHO NCC 2003606

437.
HÀNG
AI CỒI
NGVIỆ
HÀNI
ĐỒN
HỒC

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
221	25/06/2020 5097.37495		778.210.824	6.250.015.679	Sender:01202002.DD:250620.SHGD:100 05264.BO:CONG TY CO PHAN DICH VU THUONG MAI TONGH.AK050020...6449 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
222	25/06/2020 5097.37678		643.757.470	6.893.773.149	Sender:01202002.DD:250620.SHGD:100 05215.BO:CONG TY CO PHAN DICH VU THUONG MAI TONGH.AK050020...3901 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
223	25/06/2020 9406.0012468207	22.000		6.893.751.149	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
224	25/06/2020 9707.0012468207		731.384	6.894.482.533	INTEREST PAYMENT
225	26/06/2020 5097.9630		17.450.004	6.911.932.537	Sender:79201001.DD:260620.SHGD:100 01788.BO:CTY CP INTIMEX DA NANG.INTIMEX PDP DA NANG TT
226	26/06/2020 5100.6568		11.250.406	6.923.182.943	Sender:79314013.DD:260620.SHGD:100 00708.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.KING FOOD TT TIEN HANGNGOC THOM HD 11210 12405 10096 CAN TRU HD 9853
227	26/06/2020 5101.31680		1.964.589	6.925.147.532	Sender:01202021.DD:260620.SHGD:100 06708.BO:CTY CO PHAN EAST WEST BREWING.P14450 THANH TOANCP MUA NVL BEP T04.2020 NGOC THOM HD 9763/9866, DVHCTY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM
228	29/06/2020 7.182	2.200.000.000		4.725.147.532	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BG 897906// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
229	29/06/2020 7.200	1.000.407.000		3.724.740.532	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG THU HANG
230	30/06/2020 9920.34		28.635.938	3.753.376.470	//SAL2020182S007063328001//CTCP SG HD ST.Genshai TTTT theo bang ke chi tiet ngay 29 06 2020 Ma NCC 50904

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Tổng số:

45.825.157.702

47.878.653.359

Total

Số dư cuối kỳ:

3.753.376.470

Closing balance



*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.



Postal address:

198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

